

hình chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại quan trọng của Đảng, Nhà nước do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật thu thập để biên tập, nhưng chưa công bố hoặc không công bố.

3. Những ý kiến chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về các hoạt động của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật chưa công bố hoặc không công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 93/TTg ngày 17 tháng 02 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước trong Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

Điều 4. Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nói trong Điều 2 Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 12/2004/QĐ-BGTVT ngày 19/8/2004 ban hành Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm trong hoạt động thu phí trên quốc lộ do Nhà nước quản lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 12 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26/02/1998, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28/4/2000 và ngày 29/4/2003; Pháp lệnh Chống tham nhũng ngày 26/02/1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm trong hoạt động thu phí trên quốc lộ do Nhà nước quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 318/2003/QĐ-BGTVT ngày 30/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

QUY ĐỊNH trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm trong hoạt động thu phí trên quốc lộ do Nhà nước quản lý

(ban hành theo Quyết định số 12/2004/QĐ-BGTVT ngày 19/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân thực hiện thu phí sử dụng đường bộ và phí qua phà, bao gồm:

a) Trạm thu phí sử dụng đường bộ, Bến phà.

b) Đơn vị quản lý thu phí: Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ hoặc Cụm phà trực tiếp quản lý Trạm thu phí, Bến phà.

c) Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị quản lý thu phí: Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính), Cục Đường bộ Việt Nam.

d) Cá nhân thực hiện công tác thu phí và quản lý thu phí gồm cán bộ nhân viên Trạm thu phí, Bến phà; lãnh đạo và cán bộ nhân viên liên quan tại các đơn vị, cơ quan cấp trên của Trạm thu phí, Bến phà.

2. Phạm vi áp dụng là Trạm thu phí sử dụng đường bộ, Bến phà trên hệ thống quốc lộ do Nhà nước đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, bằng vốn vay và tổ chức thu phí hoàn vốn (sau đây gọi là Trạm thu phí).

Quy định này không áp dụng đối với các Trạm thu phí đường bộ, Bến phà được đầu tư để kinh doanh theo hình thức BOT và các hình thức đầu tư để kinh doanh khác.

3. Đối với hoạt động thu phí sử dụng đường bộ, bến phà trên hệ thống đường bộ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào Quy định này để quy định cụ thể phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này, ngoài việc tuân theo Quy định này còn phải tuân theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý, điều hành hoạt động thu phí và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THU PHÍ

Mục A. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC

Điều 3. Trách nhiệm của Trạm thu phí

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu phí sử dụng đường bộ theo đúng những quy định quản lý hiện hành của Nhà nước, của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý cấp trên.

2. Căn cứ vào Quy định này và hướng dẫn của cấp trên để xây dựng và tổ chức thực hiện Quy định của Trạm trong hoạt động thu phí. Phải có quy định nội bộ về kiểm tra, xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện thường xuyên.

3. Giáo dục, quản lý cán bộ, nhân viên tự giác chấp hành nghiêm chỉnh Quy định của Trạm; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu phí, tiết kiệm chi phí; xây dựng đơn vị lành mạnh, đoàn kết.

4. Thực hiện quản lý vé và tiền thu phí, quản lý các tài sản giao cho Trạm theo đúng quy định chế độ hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm của Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cụm phà trực tiếp quản lý Trạm thu phí

1. Thực hiện việc thành lập, tổ chức bộ máy Trạm thu phí theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng nội quy lao động, quy định chi tiết của đơn vị về công tác quản lý thu phí theo đúng quy định của Nhà nước, các cơ quan cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện quy định của Trạm thu phí.

3. Tổ chức hoạt động của Trạm thu phí theo đúng quy định quản lý hiện hành; phối hợp với chính quyền địa phương để giữ gìn trật tự trị an trong quá trình thu phí; có biện pháp giải quyết kịp thời để tránh hiện tượng ùn tắc giao thông, gây phiền hà, cản trở... hoặc những hành vi tiêu cực trong hoạt động thu phí.

4. Phải thường xuyên thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất và chấn chỉnh, xử lý kịp thời những vi phạm xảy ra trong hoạt động thu phí đường bộ theo đúng Quy định này.

5. Chấp hành đúng quy định về tổ chức, thực hiện công tác kế toán, kế hoạch trong hoạt động thu phí; về quản lý thu, chi và báo cáo kế toán, quyết toán phí sử dụng đường bộ; nộp ngân sách kịp thời, đầy đủ, nộp trả nợ vay đúng kế hoạch, không chiếm dụng tiền thu phí để làm việc khác.

6. Trang bị cơ sở vật chất cần thiết cho trạm thu phí; giải quyết tiền lương, tiền thưởng và các chế độ cho cán bộ, nhân viên thu phí theo quy định và đúng thẩm quyền.

7. Kiến nghị cơ quan cấp trên giải quyết những vướng mắc về cơ chế quản lý thu phí, về chế độ quyền lợi cho cán bộ, nhân viên thu phí hoặc tạo điều kiện và cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động của Trạm thu phí.

Điều 5. Trách nhiệm của Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (Giao

thông công chính) có quản lý Trạm thu phí

1. Thực hiện chức năng tham mưu quản lý chuyên ngành về thu phí đường bộ.

2. Xây dựng quy định trong quản lý điều hành hoạt động thu phí. Tổ chức hướng dẫn chế độ và nghiệp vụ thu phí cho lực lượng thu phí thuộc phạm vi phụ trách.

3. Hướng dẫn việc lập kế hoạch thu phí, chi phí cho Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cụm phà có quản lý Trạm thu phí; tổng hợp kế hoạch thu phí, chi phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hướng dẫn công tác kế toán, báo cáo kế toán theo dõi thu phí cho Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cụm phà; tổng hợp báo cáo kế toán, quyết toán thu phí và kiểm tra kế toán theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý kịp thời những vi phạm của các trạm thu phí dưới quyền.

6. Đơn đốc các đơn vị quản lý thu phí thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, nộp trả nợ vay theo kế hoạch được giao. Hàng tháng, tổng hợp báo cáo kịp thời về số liệu thu phí, chi phí của các Trạm thu phí thuộc quyền quản lý gửi Cục Đường bộ Việt Nam.

7. Đề xuất với lãnh đạo Cục Đường bộ Việt Nam về những vấn đề cần sửa đổi,

giải quyết trong cơ chế quản lý thu phí, chế độ đối với nhân viên thu phí hoặc tạo điều kiện về cơ sở vật chất, hiện đại hóa các Trạm thu phí dưới quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới các Trạm thu phí sử dụng đường bộ trên hệ thống quốc lộ để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý đối với hoạt động thu phí để trình cấp có thẩm quyền ban hành như: quản lý thu phí, chi phí; quản lý lao động thu phí; chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác trong hoạt động thu phí.

3. Tổ chức chỉ đạo việc thành lập, điều chỉnh các Trạm thu phí theo quy hoạch được duyệt; từng bước trang bị hiện đại hóa công tác thu phí đường bộ để đảm bảo hiệu quả, an toàn, thuận lợi trong công tác thu phí.

4. Hướng dẫn thực hiện quy định của Nhà nước, của Bộ Giao thông vận tải về tổ chức, quản lý hoạt động thu phí đường bộ; về công tác kế hoạch, công tác kế toán trong thu phí; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo quyết toán của các Trạm thu phí.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ,

đột xuất về từng mặt hoặc toàn bộ hoạt động của Trạm thu phí, Công ty (Đoạn) Quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) có Trạm thu phí; thực hiện xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Mục B. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN

Điều 7. Trách nhiệm của nhân viên bán vé, soát vé, nhân viên hướng dẫn xe, bảo vệ trạm thu phí (sau đây gọi là nhân viên thu phí)

1. Phải có bản cam kết cá nhân trong hoạt động thu phí, không vi phạm quy định của Nhà nước, của Bộ Giao thông vận tải, của cấp trên đơn vị và nội quy của đơn vị trong quản lý thu phí đường bộ.

2. Phải bán đúng mệnh giá vé quy định cho từng loại phương tiện. Phải trả lại đủ tiền thừa (nếu có) cho người mua.

3. Phải tự chịu trách nhiệm về quản lý vé đã nhận và tiền đã thu được; nếu để nhầm lẫn, mất vé, mất tiền thì phải bồi thường. Phải thực hiện giao nhận vé và nộp tiền bán vé theo đúng quy định.

4. Hướng dẫn lái xe dừng mua vé, vào cửa kiểm soát vé, lên xuống phà đúng quy định. Khi kiểm tra vé, nếu phát hiện thấy vé không đúng quy định (vé không

đúng loại xe, vé giả, vé quay vòng, vé quá hạn, cuống vé...) thì yêu cầu lái xe hoặc chủ xe phải dừng xe lại để giải quyết, không để xe vượt qua trạm, bến phà mà không có vé hợp lệ, không được để xảy ra ùn tắc giao thông.

5. Khi kiểm tra vé đúng loại thì phải xé ngay vé giao lại cho lái xe phần vé thanh toán; nếu lái xe không nhận thì phải xé bỏ. Phần vé kiểm soát phải thu lại, xử lý theo đúng quy định. Riêng vé thu phí tự động, bán tự động có quy định chi tiết riêng, phải kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

6. Không mang tiền mặt cá nhân trong người khi đang làm nhiệm vụ.

7. Làm việc đúng vị trí quy định. Không được tự ý đóng bớt cửa soát vé và ki ốt bán vé khi không có lệnh của Trạm trưởng Trạm thu phí.

8. Phối hợp với lực lượng giữ gìn an ninh và lực lượng của Trạm để bảo vệ tài sản, giữ trật tự tại ki ốt bán vé và khu vực của Trạm thu phí. Không được để những người không có nhiệm vụ, người bán hàng trong khu vực Trạm thu phí.

9. Phát hiện và báo cáo kịp thời những hành vi vi phạm xảy ra trong đơn vị của mình.

Điều 8. Trách nhiệm của Trạm trưởng, Ca trưởng, Tổ trưởng trạm thu phí

Trạm trưởng Trạm thu phí đường bộ

là người được Giám đốc Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cụm phà giao trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của trạm. Trạm trưởng có trách nhiệm sau:

1. Phải có bản cam kết cá nhân trước khi bổ nhiệm; phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao, chấp hành đúng quy định chế độ của Nhà nước, thực hiện đúng nội quy lao động, đúng quy định của đơn vị, của cấp trên đối với hoạt động của Trạm thu phí.

2. Tổ chức, sắp xếp, phối hợp giữa các bộ phận, các ca làm việc để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch thu phí, tiết kiệm chi phí, không để xảy ra ùn tắc giao thông; giải quyết mọi công việc theo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

3. Thường xuyên tổ chức và thực hiện các hình thức, biện pháp kiểm tra cần thiết đối với việc thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận, từng tổ, từng ca trong hoạt động thu phí. Nếu phát hiện có hành vi vi phạm thì đình chỉ ngay bộ phận, cá nhân vi phạm, đồng thời báo cáo và đề nghị Giám đốc Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ xử lý theo quy định.

4. Trạm trưởng không nhận những nhân viên không đủ tiêu chuẩn hoặc nhân viên thu phí đã bị kỷ luật chuyển làm việc khác; xử lý cán bộ, nhân viên vi phạm quy định của Trạm nhưng chưa đến mức vi phạm Quy định này và phải

chịu trách nhiệm về những quyết định xử lý.

5. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cùm phà về nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Trạm thu phí, chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về vi phạm xảy ra tại đơn vị mình.

Ca trưởng, Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Cùm phà

1. Tổ chức, phối hợp hoạt động của các Phòng, bộ phận nghiệp vụ để thực hiện tốt những nhiệm vụ quy định tại Điều 4.

2. Tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với hoạt động của các Trạm thu phí thuộc quyền quản lý dưới nhiều hình thức; xử lý nghiêm và kịp thời theo thẩm quyền hoặc kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý khi kiểm tra phát hiện có vi phạm.

3. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về nhiệm vụ quản lý thu phí được giao; chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về vi phạm xảy ra trong hoạt động thu phí.

Phó Giám đốc phụ trách thu phí chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ

được phân công. Các Trưởng Phòng và nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm trước Phó Giám đốc phụ trách thu phí.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính)

1. Tổ chức chỉ đạo việc thành lập, điều chỉnh các Trạm thu phí theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam, chỉ đạo cụ thể việc thực hiện quy định trong tổ chức, quản lý hoạt động thu phí; chỉ đạo các Phòng, bộ phận nghiệp vụ hoàn thành tốt trách nhiệm của Khu Quản lý đường bộ, của Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) trong quản lý hoạt động thu phí đã ghi tại Điều 5 Quy định này.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với các Trạm thu phí thuộc quyền quản lý; xử lý nghiêm và kịp thời theo thẩm quyền những trường hợp vi phạm hoặc kịp thời kiến nghị cấp trên xử lý.

4. Chịu trách nhiệm về các hoạt động thu phí đường bộ, bến phà thuộc phạm vi quản lý của mình và liên đới chịu trách nhiệm về các vi phạm xảy ra tại Trạm thu phí dưới quyền.

Phó Tổng Giám đốc Khu phụ trách thu

phí chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ, Phó Giám đốc Sở phụ trách thu phí chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) về nhiệm vụ được giao. Các Trưởng Phòng và nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm trước Phó Tổng giám đốc Khu, Phó Giám đốc Sở phụ trách thu phí.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam

1. Tổ chức phối hợp hoạt động của các Phòng, bộ phận tham mưu nghiệp vụ để hoàn thành tốt trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam đã ghi tại Điều 6 Quy định này.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động thu phí theo thẩm quyền quản lý của Cục; xử lý nghiêm và kịp thời những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền sau khi kiểm tra, thanh tra.

3. Chịu trách nhiệm về hoạt động thu phí do Cục trực tiếp quản lý và liên đới chịu trách nhiệm về vi phạm xảy ra ở đơn vị thu phí dưới quyền.

Phó Cục trưởng phụ trách thu phí chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công. Các Trưởng Phòng và nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm trước Phó Cục trưởng phụ trách thu phí.

Chương III

HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

Mục A. HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN THU PHÍ

Điều 12. Hành vi vi phạm

1. Không thực hiện đúng một trong những quy định trách nhiệm về:

a) Giao nhận vé và tiền bán vé.

b) Hướng dẫn xe dừng mua vé, vào cửa kiểm soát vé, lên xuống phà, mở đóng cửa soát vé, ki ốt bán vé.

c) Giữ trật tự an ninh trong khu vực Trạm thu phí.

d) Phát hiện và báo cáo những hành vi vi phạm.

2. Có mùi rượu, bia trong giao tiếp khi làm nhiệm vụ.

3. Có thái độ nóng nảy, thiếu văn minh lịch sự với lái xe, chủ phương tiện.

4. Tự ý bỏ vị trí làm việc khi chưa được sự đồng ý của người phụ trách.

5. Mang tiền cá nhân khi thi hành nhiệm vụ.

6. Bán vé, soát vé không đúng loại xe, vé rời, vé quay vòng, vé giả, cưỡng vé.

7. Không xé vé trả lại phần vé thanh toán hoặc không trả lại vé tự động, bán tự động đã kiểm soát cho lái xe theo quy định.

8. Thông đồng nhận tiền, hiện vật của lái xe dưới mọi hình thức.

9. Tham gia vào các tệ nạn xã hội, mua bán, sử dụng các chất ma túy, chất kích thích khác mà pháp luật có quy định cấm.

Điều 13. Hình thức xử lý vi phạm

1. Khiển trách (bằng văn bản) trong thời gian tối đa 3 tháng khi vi phạm lần đầu một trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 12.

2. Chuyển làm việc khác có mức lương thấp hơn ngoài hoạt động thu phí khi tái phạm hoặc vi phạm hai khoản trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 12.

3. Sa thải khi:

a) Vi phạm 3 khoản trở lên trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 12.

b) Vi phạm lần đầu một trong các khoản 6, 7, 8, 9 của Điều 12.

c) Bị xử phạt theo quyết định của Tòa án.

Nhân viên thu phí trong thời gian bị khiển trách nếu trực tiếp phát hiện, có báo cáo Trạm trưởng hoặc Giám đốc Công ty về các cá nhân vi phạm khoản 2, điểm a và b khoản 3 của Điều này, sẽ được xét xóa bỏ kỷ luật.

Mục B. HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI TRẠM TRƯỞNG, CA TRƯỞNG, TỔ TRƯỞNG TRẠM THU PHÍ

Điều 14. Hành vi vi phạm

1. Không hoàn thành một trong những nhiệm vụ quy định tại Điều 8.

2. Thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm soát thu phí dẫn đến việc nhân viên thu phí vi phạm bị xử lý.

3. Có hành vi che dấu vi phạm của cán bộ, nhân viên dưới quyền. Lợi dụng chức vụ quyền hạn vi phạm các quy chế quản lý tài chính làm thất thoát tiền phí, tài sản của đơn vị hoặc có những hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Nhận hoặc tổ chức nhận hối lộ dưới mọi hình thức.

Điều 15. Hình thức xử lý

1. Khiển trách khi:

a) Vi phạm khoản 1 của Điều 14.

b) Vi phạm khoản 2 của Điều 14 dẫn đến có 3 nhân viên thu phí trở lên bị khiển trách.

2. Cách chức chuyển làm việc khác có mức lương thấp hơn ngoài hoạt động thu phí khi:

a) Không hoàn thành những nhiệm vụ quy định tại Điều 8.

b) Vi phạm khoản 2 của Điều 14 dẫn đến có 4 nhân viên thu phí trở lên bị chuyển làm việc khác, hoặc có 2 nhân viên thu phí trở lên bị sa thải.

3. Sa thải khi:

a) Vi phạm khoản 2 của Điều 14 dẫn đến có 4 nhân viên thu phí trở lên bị sa thải.

b) Vi phạm khoản 3, 4 của Điều 14.

c) Bị xử phạt theo quyết định của Tòa án.

Tùy theo trường hợp cụ thể, việc xử lý Trạm trưởng được xem xét kỹ vai trò trách nhiệm, có thể xử lý thấp hơn một mức so với hình thức xử lý Ca trưởng, Tổ trưởng.

Trạm trưởng, Ca trưởng, Tổ trưởng trực tiếp phát hiện và có báo cáo Giám đốc Công ty về các cá nhân vi phạm thì không phải chịu trách nhiệm liên đới.

**Mục C. HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI
VỚI LÃNH ĐẠO CẤP TRÊN
CỦA TRẠM THU PHÍ**

Điều 16. Xử lý vi phạm đối với Giám đốc Công ty (Đoạn) quản lý đường bộ, Giám đốc Cụm phà

1. Khiển trách khi:

a) Không thực hiện một trong những nhiệm vụ quy định tại Điều 4.

b) Để 1 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

2. Cảnh cáo khi:

a) Không thực hiện 2 trong những nhiệm vụ quy định tại Điều 4.

b) Để 2 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

3. Hạ bậc lương khi:

a) Không hoàn thành 3 trong những nhiệm vụ quy định tại Điều 4.

b) Để 3 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

4. Cách chức khi:

a) Không hoàn thành những nhiệm vụ quy định tại Điều 4.

b) Để 4 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

5. Buộc thôi việc khi:

a) Để 5 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

b) Bị Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

Việc xử lý Phó Giám đốc phụ trách thu phí, các Trưởng Phòng và nhân viên có liên quan được xem xét theo trách nhiệm,

mức độ liên đới và hình thức xử lý tương ứng cao hơn một mức so với Giám đốc.

Điều 17. Hình thức xử lý đối với Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ và Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính)

Không hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 5 thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo Pháp lệnh Cán bộ công chức, đồng thời phải liên đới chịu trách nhiệm:

1. Bị khiển trách khi:

a) Để 3 Trạm trưởng Trạm thu phí dưới quyền bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

b) Để 2 hoặc 2 lần Giám đốc Công ty (Đoạn) bị cảnh cáo liên quan đến hoạt động thu phí.

c) Để 1 Giám đốc Công ty bị hạ bậc lương liên quan đến hoạt động thu phí.

2. Bị cảnh cáo khi:

a) Để 4 Trạm trưởng Trạm thu phí dưới quyền bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

b) Để 2 hoặc 2 lần Giám đốc Công ty bị hạ bậc lương liên quan đến hoạt động thu phí.

c) Để 1 Giám đốc Công ty bị cách chức liên quan đến hoạt động thu phí.

3. Bị hạ bậc lương khi:

a) Để 5 Trạm trưởng Trạm thu phí dưới quyền bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến hoạt động thu phí.

b) Để 2 Giám đốc Công ty bị cách chức liên quan đến hoạt động thu phí.

c) Để 1 Giám đốc Công ty bị buộc thôi việc liên quan đến hoạt động thu phí.

4. Bị cách chức khi:

a) Để 6 Trạm trưởng Trạm thu phí bị sa thải hoặc Tòa án xử phạt về tội liên quan đến thu phí.

b) Để 2 Giám đốc công ty bị buộc thôi việc liên quan đến hoạt động thu phí.

Việc xử lý Phó Tổng giám đốc Khu Quản lý đường bộ, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) phụ trách thu phí, các Trưởng Phòng và nhân viên có liên quan được xem xét theo trách nhiệm, mức độ liên đới và hình thức xử lý tương ứng cao hơn một mức so với Tổng Giám đốc Khu, Giám đốc Sở.

Điều 18. Hình thức xử lý đối với lãnh đạo Cục Đường bộ Việt Nam

Lãnh đạo Cục Đường bộ Việt Nam, các Trưởng Phòng và chuyên viên liên quan của Cục không hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 11 thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo Pháp lệnh

Cán bộ công chức; đồng thời phải chịu trách nhiệm liên đới và bị xử lý tùy theo mức độ bị xử lý của cấp dưới trong công tác quản lý, điều hành hoạt động các Trạm thu phí.

1. Cục trưởng: bị khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức tùy theo trách nhiệm cá nhân và mức độ vi phạm bị xử lý của cấp dưới.

2. Phó Cục trưởng phụ trách thu phí, các Trưởng Phòng và chuyên viên liên quan của Cục Đường bộ Việt Nam được giao nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra: bị khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức tùy theo trách nhiệm cá nhân và mức độ vi phạm bị xử lý của cấp dưới. Mức độ liên đới và hình thức xử lý tương ứng cao hơn một mức so với Cục trưởng.

Mục D. THẨM QUYỀN XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định xử lý kỷ luật Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xử lý kỷ luật Giám đốc, Phó Giám

đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính).

3. Các chức danh còn lại thực hiện nguyên tắc: cấp nào quyết định bổ nhiệm thì cấp đó quyết định xử lý kỷ luật.

4. Trình tự quyết định xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) quản lý Trạm thu phí đường bộ do Nhà nước quản lý có trách nhiệm phổ biến Quy định này tới các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

Điều 21. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Định kỳ hàng năm Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về kết quả thực hiện Quy định này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo

bằng văn bản về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn số 40/2004/QĐ-BNN
ngày 19/8/2004 về việc công bố
“Danh mục phân bón được
phép sản xuất, kinh doanh và
sử dụng ở Việt Nam”.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP
ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính*

*phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh
phân bón;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nông
nghiệp,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố “Danh mục phân bón
được phép sản xuất, kinh doanh và sử
dụng ở Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
Các quy định trước đây trái với Quyết
định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục
trưởng Cục Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ
Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ
trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong
và ngoài nước có hoạt động liên quan đến
sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân
bón ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng